TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 07-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Đoàn Thị Thanh Hà.*

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Trần Thị Ánh Tuyết và bà Tô Thị Lành.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 244/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Đinh Thị Thu H. Giới tính: Nữ. Sinh ngày 18/5/1992, tại Gia Lai.

Nơi ĐKHKTT: Số B đường Đ, Tổ H, phường T, TP ., tỉnh Gia Lai.

Nơi tạm trú và chỗ ở: Số A đường L, Tổ F, phường P, TP ., tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 064192008645 do Cục C về TTXH cấp ngày 10/5/2021; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên Spa.

Cha: Đinh Văn Đ, sinh năm 1962; hiện không biết trú ở đâu. Mẹ: Thái Thị H1, sinh năm 1964; hiện trú tại Tổ H, phường T, TP ., tỉnh Gia Lai. Gia đình bị cáo có 03 anh, chị, em ruột; lớn nhất sinh năm 1989; nhỏ nhất sinh năm 1998. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bản thân chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại:**

- Anh Đặng Ngọc T, sinh năm 1985.

Nơi thường trú: Xóm D, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Chổ ở hiện tại: Khối phố B, Thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Quang K; sinh năm 1983.

Địa chỉ: A H, tổ D, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.Vắng mặt.

- Anh Hoàng Ngọc M; sinh năm 1975.

Địa chỉ: A đường T, tổ B, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Thái Thị H1; sinh năm: 1964

Địa chỉ: Tổ H, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

*Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Văn X; sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số A đường T, tổ E, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Thị Thu H và anh Đặng Ngọc T có quan hệ quen biết nhau từ trước. Vào khoảng 20 giờ ngày 29/11/2023, anh T chở H đi chơi; sau đó, anh T thuê phòng số 204 của khách sạn H2 ở số A đường T, Tổ E, phường T, TP ., tỉnh Gia Lai để nghỉ ngơi. Tại đây, anh T và H đã tự nguyện quan hệ tình dục xong thì anh T nằm ngủ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc anh T ngủ, H đã lén lút lấy trộm của anh T một số tài sản, gồm: 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu bạc, vàng, trên mặt đồng hồ có chữ "Rolex" (để trên bàn tivi ở đầu giường); 01 sợi dây chuyền vàng loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ, 08 phân (tháo trên cổ anh T); 1.100.000 đồng tiền Ngân hàng N1 và 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD (đều trong ví da của anh T để trong túi quần dài treo trong tủ quần áo). Sau đó, H mang toàn bộ tài sản vừa trộm cắp được đem cất giấu tại phòng trọ ở số A đường L, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đến 09 giờ ngày 30/11/2023, H điều khiển xe mô tô hiệu SYM, loại xe Atila màu sơn đỏ, biển kiểm soát 81F1-075.59 mang 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu bạc, vàng, trên mặt đồng hồ có chữ "Rolex" đến tiệm Đ1 ở số A đường H, Tổ D, phường H, thành phố P bán cho anh Trần Quang K (là quản lý tiệm) với giá 800.000 đồng; tiếp đó, H mang 01 sợi dây chuyền vàng loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ, 08 phân bán tại tiệm V ở số A đường T, Tổ B, phường D, thành phố P cho ông Hoàng Minh N (chủ tiệm) với giá 5.070.000 đồng; khi đi ra khỏi tiệm V thì H gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) và H đã bán 01 tờ tiền 02 USD cho người này với giá 40.000 đồng. Ngày 01/12/2023, H đã đến Công an phường T, thành phố P đầu thú và khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của anh T. Công an phường T đã tạm giữ một số tài sản của H, gồm: Số tiền 7.010.000 đồng tiền Ngân hàng N1 (tiền do H bán tài sản trộm cắp của anh T mà có); 01 túi xách tay, loại túi xách nữ bằng da màu đỏ; 01 xe mô tô hiệu SYM, loại xe Atila màu sơn đỏ, biển kiểm soát 81F1-075.59, số khung RLGKA12FD7D002050, số máy VMVT5BD002050. Sau đó, Công an phường T chuyển hồ sơ vụ việc cùng toàn bộ vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để giải quyết theo thẩm quyền. Đồng thời, anh Trần Quang K đã giao nộp 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu bạc, vàng, trên mặt đồng hồ có chữ "Rolex" cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P.

Qua định giá, xác định 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu bạc, vàng, trên mặt đồng hồ có chữ "Rolex", có trị giá 5.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ, 08 phân, có trị giá 5.300.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD, có trị giá 48.000.000 đồng.

** Vật chứng vụ án:*

- Đối với 01 xe mô tô hiệu SYM, loại xe Atila màu sơn đỏ, biển kiểm soát 81F1-075.59 mà Đinh Thị Thu H sử dụng làm phương tiện để đi bán các tài sản đã chiếm đoạt của anh Đặng Ngọc T, qua điều tra xác định bà Thái Thị H1 (sinh năm 1964; trú tại Tổ H, phường T, TP ., tỉnh Gia Lai; là mẹ ruột của bị cáo H) là chủ sở hữu chiếc xe này; bà H1 cho H mượn xe này làm phương tiện đi lại; sau đó, H sử dụng xe này làm phương tiện để đi bán các tài sản đã chiếm đoạt của người khác thì bà H1 không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô nêu trên cho bà H1. Sau khi nhận lại chiếc xe mô tô nêu trên, bà H1 không có ý kiến gì thêm.

- Đối với 01 sợi dây chuyền vàng loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ, 08 phân và 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD là các tài sản mà Đinh Thị Thu H chiếm đoạt trái phép của anh Đặng Ngọc T; H khai đã bán sợi dây chuyền vàng loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ, 08 phân cho ông Hoàng Ngọc M; tuy nhiên, ông M không nhớ có mua sợi dây chuyền này của H bán hay không; đồng thời, H đã bán 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD cho một người (không xác định được nhân thân, lai lịch); quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã truy tìm 02 tài sản này nhưng không thu giữ được.

- Đối với số tiền 5.910.000 đồng tiền Ngân hàng N1 (đây là số tiền của Đinh Thị Thu H có được do chiếm đoạt tài sản của anh Đặng Ngọc T mà có); 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu bạc, vàng, trên mặt đồng hồ có chữ "Rolex" (đây là tài sản mà H chiếm đoạt của anh T); 1.100.000 đồng (đây là số tiền mà H chiếm đoạt của anh T); 01 túi xách tay, loại túi xách nữ bằng da màu đỏ (đây là túi xách của H dùng để đựng các tài sản chiếm đoạt của anh T); Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển các vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự TP . Pleiku quản lý, chờ xử lý theo quy định của pháp.

** Về dân sự:*

- Bị cáo Đinh Thị Thu H đã bồi thường cho anh Đặng Ngọc T số tiền 7.000.000 đồng; sau khi nhận số tiền bồi thường, anh T không có yêu cầu gì thêm; đồng thời, anh T có đơn đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

- Bị cáo Đinh Thị Thu H đã bồi thường cho anh Trần Quang K số tiền 800.000 đồng; sau khi nhận số tiền bồi thường, anh K không có yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Trần Quang K là quản lý tiệm Đ1 ở số A đường H, Tổ D, phường H, TP ., tỉnh Gia Lai là người đã mua 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu bạc, vàng, trên mặt đồng hồ có chữ "Rolex" do Đinh Thị Thu H chiếm đoạt của anh Đặng Ngọc T, qua điều tra xác định: Khi mua chiếc đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu bạc, vàng, trên mặt đồng hồ có chữ "Rolex" do H mang đến bán, anh K không biết đó là tài sản do H chiếm đoạt trái phép của người khác mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh K về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trong vụ án này, là có căn cứ.

Đối với ông Hoàng Ngọc M là chủ tiệm V ở số A đường T, Tổ B, phường D, TP ., tỉnh Gia Lai là người mà Đinh Thị Thu H khai đã bán sợi dây chuyền vàng loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ, 08 phân; tuy nhiên, ông M không nhớ có mua sợi dây chuyền này của H bán hay không. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý đối với ông M về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trong vụ án này, là có căn cứ.

Tại Bản cáo trạng số: 260/CT- VKS ngày 15/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đinh Thị Thu H về tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Đinh Thị Thu H phạm tội 'Trộm cắp tài sản"; đề nghị:

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Giao bị cáo Đinh Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố P, Tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 7.010.000đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo H khi bị cáo ra đầu thú, đây là tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt được của bị hại T, phải trả lại cho bị hại. Tuy nhiên, do bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại và bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm, nên tuyên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 túi xách tay, loại túi xách nữ bằng da màu đỏ (đây là túi xách của bị cáo H dùng để đựng các tài sản chiếm đoạt của anh T), là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu bạc, vàng hồng, trên mặt đồng hồ có chữ "Rolex" (đây là tài sản mà H chiếm đoạt của anh T) nên đề nghị trả lại cho bị hại T.

Về án phí: buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi trộm cắp như cáo trạng đã nêu, nhận thấy các hành vi đó của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội như sau:

Giữa Đinh Thị Thu H và anh Đặng Ngọc T có quan hệ quen biết nhau từ trước. Vào khoảng 20 giờ ngày 29/11/2023, anh T chở H đi chơi, sau đó, anh T thuê phòng số 204 của khách sạn H2 ở số A đường T, Tổ E, phường T, TP ., tỉnh Gia Lai để nghỉ ngơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc anh T ngủ, H đã lén lút lấy trộm tài sản của anh T, gồm: 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu bạc, vàng hồng, trên mặt đồng hồ có chữ "Rolex" trị giá 5.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ, 08 phân trị giá 5.300.000 đồng; 1.100.000 đồng tiền Ngân hàng N1; 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD trị giá 48.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo H chiếm đoạt được trị giá 11.448.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

[3] Hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được là 11.448.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn đồng). Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố.

Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được rằng hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội.

Do vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại cũng như những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

[5] Tình tiết tăng nặng: không có.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam, mà áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo thấy cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường dân sự:

- Bị cáo Đinh Thị Thu H đã bồi thường cho bị hại Đặng Ngọc T số tiền 7.000.000 đồng và đã trả lại cho cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần

Quang K số tiền 800.000 đồng để khắc phục hậu quả. Sau khi nhận số tiền bồi thường, khắc phục hậu quả, anh T và anh K không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 7.010.000đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo H khi bị cáo ra đầu thú, (trong đó có 5.910.000 đồng là số tiền của Đinh Thị Thu H có được do bán tài sản trộm cắp mà có và 1.100.000 đồng tiền Ngân hàng N1 (là số tiền mà bị cáo H chiếm đoạt của anh T). Xét thấy, đây là số tiền và tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được của bị hại T, phải trả lại cho bị hại. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng bị cáo đã bồi thường cho bị hại 7.000.000đồng và bị hại có đơn trình bày là không có yêu cầu gì thêm về bồi thường, nên tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu bạc, vàng hồng, trên mặt đồng hồ có chữ "Rolex" (đây là tài sản mà bị cáo H chiếm đoạt của anh T đã thu hồi được) nên tuyên trả lại cho bị hại T.

- Đối với 01 túi xách tay, loại túi xách nữ bằng da màu đỏ (đây là túi xách của bị cáo H dùng để đựng các tài sản chiếm đoạt của anh T), là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh và hình phạt

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuyên bố bị cáo Đinh Thị Thu H phạm tội: "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Thu H 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án (07/01/2025).

Giao bị cáo Đinh Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố P, Tỉnh Gia Lai, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Đinh Thị Thu H số tiền là 7.010.000đồng (Bảy triệu không trăm mười ngàn đồng) tiền Ngân hàng N1.

- Trả lại cho bị hại Đặng Ngọc T 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu bạc, vàng hồng, trên mặt đồng hồ có chữ "Rolex".

- Tịch thu tiêu huỷ 01 túi xách tay, loại túi xách nữ bằng da màu đỏ của bị cáo Đinh Thị Thu H.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 01 năm 2025 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku).

Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Đinh Thị Thu H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP Pleiku;
- Chi cục THADS TP Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thanh Hà